TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 04-5-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Huỳnh Quới

+ Ông Phạm Thành Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2006; tại N, Đà Nẵng. Nơi cư trú: thôn C, xã N, thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 049206012543, cấp ngày 31/8/2021. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1972 và bà Từ Lê Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Cháu Nguyễn Hoàng Nhật D (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của cháu D:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1983 (là cha, mẹ của Nguyễn Hoàng Nhật D). Cùng địa chỉ: Thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Cháu Văn Đặng Tấn L, sinh năm 2009. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cháu L: Ông Văn Tấn Đ, sinh năm 1979, bà Đặng Thị P, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Cháu Nguyễn Công Tuấn Th, sinh năm 2009. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1980 bà Đoàn Thị Tuyết M, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Văn Tấn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22/07/2025, Trần Văn T *(có giấy phép lái xe hạng A1; không có nồng độ cồn, ma tuý)* điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX150, màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS) 92F1-510.06 lưu thông trên đường ĐX *(đoạn đường bê tông nông thôn rộng 5,5m, không có dải phân cách và vạch kẻ đường, không có biển báo)* thuộc địa phận thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng. Th đi từ xã X về xã N, thành phố Đà Nẵng theo hướng ĐH14 đi khu Công nghiệp Tây An. Khi đến ngã ba đoạn đường ĐX giao với đường bê tông nông thôn thuộc địa phận thôn D, xã X *(là nơi giao nhau với đường bê tông rộng 3,1m)* Th nhận thấy tại nơi giao nhau không có phương tiện đang lưu thông, nên điều khiển xe chạy thẳng vào nơi giao nhau thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu đen trắng, có dung tích 50 phân khối, BKS 92GA-054.07 do Nguyễn Hoàng Nhật D điều khiển chở theo sau Văn Đặng Tấn L và Nguyễn Công Tuấn Th đi từ đường bê tông nông thôn phía bên phải tiến ra khoảng giữa phần đường ĐX mà Th đang lưu thông để đi ngược về hướng đường ĐH14. Lúc này, hai bên phát hiện có xe đang đi tới, Th điều khiển xe mô tô tránh sang trái theo hướng xe của Th lưu thông nhưng không kịp dẫn đến phần phía trước đầu xe mô tô BKS 92F1- 510.06 do Th điều khiển va chạm vào phần đầu xe bên trái của xe mô tô 92GA-054.07 do D điều khiển. Vụ va chạm khiến các phương tiện chèn nhau, cùng quay đầu xe theo hướng ĐH14 đi khu Công nghiệp Tây An *(hướng Th đang di chuyển)*, ngã nghiêng sang phải trên phần đường ngược chiều với Th đang đi, tạo vùng dấu vết mảnh vỡ tại hiện trường. Hậu quả: Nguyễn Hoàng Nhật Dbị va đập vùng ngực, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại bệnh viện. Th bị va đập gãy xương quai hàm; L, Th bị xây xước nhẹ phần mềm; 02 (hai) xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 701/KLGĐTT-PC09 ngày 15/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hoàng Nhật D do chấn Th ngực kín.

Tại Kết luận giám định tổn Th cơ thể trên người sống số 141/KLTTCT-TTPYĐN ngày 05/9/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là **17%**.

Tại Kết luận giám định tổn Th cơ thể trên người sống số 142/KLTTCT-TTPYĐN ngày 28/8/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận đối với Đặng Văn Tấn L: Các dấu hiệu chính qua khám giám định nêu trên không được quy định trong bản tỷ lệ tổn Th cơ thể được ban hành kèm Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày

28/8/2019 của Bộ Y tế Trung tâm Pháp y Đà Nẵng không có cơ sở để xếp tỷ lệ Th tích.

Tại bản kết luận giám định số 851/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận về sự va chạm:

- Vết 1 trên mô tô biển số 92F1-510.06 hình thành phù hợp do mặt ngoài niềng và má lốp bên phải bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 92F1-510.06 va chạm với mặt trước đầu Th giảm sốc và trục ngang bên trái giữ bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 92GA-054.07 đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe mô tô biển số 92GA- 054.07.

- Vết 2 trên mô tô biển số 92F1-510.06 hình thành phù hợp do mặt trên an bùn bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 92F1-510.06 va chạm với mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước của xe mô tô biển số 92GA-054.07 đồng thời tạo nên Vết 2 trên xe mô tô biển số 92GA-054.07.

- Vết 3 trên mô tô biển số 92F1-510.06 hình thành phù hợp do mặt trước mặt dưới đèn chiếu sáng phía trước bên phải và mặt trên ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng này của xe mô tô biển số 92F1-510.06 va chạm với mặt trước, mặt ngoài mặt nạ xe và phía trên chắn gió bên trái của xe mô tô biển số 92GA-054.07 đồng thời tạo nên Vết 3 trên xe mô tô biển số 92GA-054.07.

- Không có cơ sở xác định tốc độ của các mẫu cần giám định tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 331/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của UBND thành phố Đà Nẵng kết luận về thiệt hại của xe mô tô Honda Winner BKS 92F1-510.06 là 3.093.000 đồng, xe mô tô hiệu Espero 50cc BKS 92GA-054.07 là 1.620.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX150, màu đỏ đen, BKS 92F1-510.06; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92F1-510.06; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Trần Văn Thuận.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu đen trắng, BKS 92GA-054.07.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 06/CT-VKSDNG-KV ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Th mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Số tiền còn lại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22/07/2025, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-510.06 lưu thông trên đường ĐX thuộc địa phận thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng theo hướng ĐH14 đi khu Công nghiệp Tây An. Khi đến ngã ba đoạn đường ĐX giao nhau với đường nông thôn; do bị cáo chủ quan, không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 92GA-054.07 do Nguyễn Hoàng Nhật D điều khiển chở theo Văn Đặng Tấn L và Nguyễn Công Tuấn Th đang lưu thông vào giữa phần đường ĐX thì bị cáo không xử lý kịp; dẫn đến phần phía trước đầu xe do bị cáo điều kiển đã tông vào phần đầu xe bên trái của xe mô tô BKS 92GA-054.07 do Nguyễn Hoàng Nhật D điều khiển gây tại nạn. Vụ va chạm khiến hai xe chèn nhau, cùng quay đầu xe và ngã nghiên sang phần đường bên trái theo hướng xe bị cáo lưu thông. Hậu quả: D bị chấn Th ngực kín và tử vong, bị cáo bị Th tích 17%, hai xe bị hư hỏng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKSDNG-KV ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ và Luật giao thông đường bộ quy định nghiêm cấm các hành vi vi phạm khi tham gia giao thông. Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, bản thân bị cáo đã có bằng lái xe hạng A1 theo quy định. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông bị cáo đã không chú ý quan sát, khi đến đoạn đường bị che khuất tầm nhìn bị cáo không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên khi đến đoạn giao nhau với đường nhánh, phát hiện xe đi từ hướng khác đến; bị cáo đã không xử lý tình huống kịp thời gây tai nạn làm một người chết, 02 xe mô tô

bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi là khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông từ đường nhánh vào đường chính thiếu chú ý quan sát, nên khi phát hiện xe lưu thông từ đường chính đến đã không xử lý kịp dẫn đến va chạm.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình đến thăm viếng, chia buồn, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 45.000.000 đồng nhằm động viên, khắc phục hậu quả và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng, số tiền còn lại bị cáo thống nhất bồi thường. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với tiền bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại, Hội đồng xét xử đã giải thích nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên không xét.

- Đối với phần thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 92GA-054.07, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với xe mô tô BKS 92GA-054.07 có dung tích 50 phân khối, do ông Văn Tấn Đ là chủ sở hữu và giao cho con trai là Văn Đặng Tấn L sử dụng để phục vụ sinh hoạt. Ngày 22/7/2025, L điều khiển xe mô tô đến gặp bạn bè rồi để xe cho D điều khiển, chở L và Th đi chơi thì xảy ra tai nạn. Thời điểm xảy ra tai nạn, L mới 15 tuổi 07 tháng 05 ngày chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô, xe gắn máy; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Ông Đức là chủ xe mô tô, xe gắn máy giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông, vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP của

Chính phủ. Do đó, ngày 12/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng có Công văn chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô mô tô BKS 92F1-510.06; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92F1-510.06; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Trần Văn Thuận và xe mô tô BKS 92GA-054.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Tuyên trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn T.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có ghi âm ghi hình có âm Th lấy lời khai của bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Xử phạt: Bị cáo 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo về việc thống nhất bồi thường số tiền 55.000.000 *(Năm mươi lăm triệu)* đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại - ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị C (là cha, mẹ của Nguyễn Hoàng Nhật D) được nhận số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tuyên:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 03/6/2024 mang tên Trần Văn T.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD (đã được niêm phong).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 *(Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2025). Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thể

TAND KHU VỰC 6
JNQ040526.TL.QDBA
858